

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh S Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Bình Kh; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: B2/59V Đường L, Ấp 2, xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Trần Vương Á và bà Nguyễn Thị R; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến nay. (có mặt)

2. Trần Diệm S; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: B2/59V Đường L, Ấp 2, xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Trần Vương Á và bà Nguyễn Thị R; vợ: Nông Nguyễn Thùy Tr, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 24/12/2018 được cho tại ngoại đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Minh V; sinh năm: 1993; nơi cư trú: 2444/8 Đường H, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trần Kim L1; sinh năm: 1988; nơi cư trú: B2/59V Đường L, ấp 2, xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Anh Trần Minh G; sinh năm: 1995; nơi cư trú: 2444/8 Đường H, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Quốc X; sinh năm: 1973; nơi cư trú: 2737/4 Đường H, Phường B1, Quận T, , Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Anh Võ Văn Th; sinh năm: 1988; nơi cư trú: 2486/2 Đường H, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2018, Trần Minh V có cho Trần Hải P là anh ruột của Trần Bính Kh, Trần Diễm S vay 3.000.000 đồng, mỗi tháng trả 100.000 đồng. Sau đó Ph không trả vốn và lãi, V nhiều lần đến nhà đòi nợ P nhưng P bỏ trốn không trả nợ.

Vào khoảng 00 giờ ngày 22/8/2018, tại nhà số B2/59V Đường L, Ấp 2, xã Ph, huyện B, Trần Bính Kh và Trần Diễm S phát hiện nhà bị tạt sơn nên S cùng Tăng Lê Y (bạn gái Kh) đến Công an xã Ph trình báo. Do nghi ngờ Trần Minh V là người tạt S nên Kh nảy sinh ý định đi bắt V đưa lên Công an. Thực hiện ý định, Kh vào bếp lấy 01 con dao dài 34 cm và 01 con dao dài 20 cm cất giấu trong người, Kh điều khiển xe Honda Wave biển số 59L2-18685 của S đi bắt V. Lúc này, S về tới nhà gặp Kh, Kh nhờ S đi theo để hỗ trợ bắt V, S đồng ý và lên xe để Kh chở đi. Chị Nông Nguyễn Thùy Tr (vợ của S) biết việc Kh đi tìm V nên đã gọi và đi cùng Trần Kim L1 (em của S) và Y đi theo để can thiệp nếu Kh và S bị đánh.

Kh chở S đến trước nhà V tại số 2444/8 Đường H, Phường B1, Quận T, gọi cửa, khi V mở cửa Kh nắm tay V kéo ra khỏi nhà yêu cầu V đến Công an xã Ph, V phản ứng thì Kh cầm dao dài 34 cm kề sát vào cổ V đe dọa, tiếp đó Kh rút con dao dài 20 cm giơ lên dọa đâm V. V hoảng sợ theo Kh lên xe máy do Kh điều khiển, V ngồi giữa, S ngồi sau dùng hai tay khóa hai tay của V ra phía sau.

Sau khi V bị Kh và S bắt, bà Đinh Thị Bạch Q (mẹ của V) điện thoại thông báo cho Trần Minh G (em của V). Sau khi biết Minh V bị bắt, G điều khiển xe gắn máy biển số: 59L2-45039 chở Nguyễn Quốc X, Võ Văn Th đi theo tìm Minh V.

Khi Kh chở Minh V đến trước số 3155 Đường H, Phường B1, Quận T. Minh V xuống xe thì S xuống đèo lên người Minh V, Kh dùng tay đánh V. L1 chạy đến, thấy vậy L1 có nhát khúc cây tròn dài 67 cm ven đường đánh 01 cái vào chân của Minh V để yêu cầu Minh V lên xe. Lúc này, G chở Quốc V đến. Hai bên xảy ra xô xát, ẩu đả. Th đứng ngoài ném đá vào nhóm của Kh, Quốc V cầm dao đâm 02 đến 03 nhát trúng vào lưng và cánh tay phải của L1. Sau đó, Công an Phường B1, Quận T đến hiện trường đưa Kh, Minh V và Th về trụ sở làm rõ, S và chị Tr đưa L1 đi cấp cứu, còn Quốc V bỏ trốn đến ngày 21/9/2018 ra trình diện.

Tại công an Phường B1, Quận T: Kh nộp con dao dài 34 cm, khúc cây dài 67 cm L1 dùng đánh Minh V, con dao dài 20 cm Kh làm rơi không thu hồi được. G nộp cây kéo dài 23 cm, con dao Quốc V dùng đâm L1 không thu hồi được.

Đối với Trần Kim L1, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với L1 về tội “Bắt người trái pháp luật”. Ngày 03/01/2019 Công an Quận T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1 về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Sau khi ra trình diện, Quốc V đã bồi thường cho anh L1 30.000.000 đồng. Anh L1 bãi nại, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy tố trách nhiệm hình sự đối với Quốc V.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc X, Trần Minh G không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 03/01/2019 Công an Quận T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quốc V và G về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

Đối với Võ Văn Th không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 03/01/2019 Công an Quận T ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th về hành vi “Ném đá vào người khác”.

Phản bồi thường dân sự: Anh Trần Minh V không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 10/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Bính Kh, Trần Diễm S về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, xử phạt:

Bị cáo Trần Bính Kh từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Bị cáo Trần Diệm S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Theo khoản 1 Điều 157, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 34 cm; 01 cây gỗ hình trụ dài 67 cm; 01 cây kéo dài 23 cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào lúc 00 giờ ngày 22/8/2018, nơi ở của Trần Bính Kh và Trần Diệm S tại số B2/59V Đường L, Ấp 2, xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị tạt S. Kh và S nghi Trần Minh V là người tạt S nên đã đến nhà Minh V tại số 2244/8 Đường H, Phường B1, Quận T, bắt Minh V đưa lên Công an xã Ph. Như vậy, Kh và S không bắt quả tang Minh V là người đã tạt S vào nhà của Kh, S mà đã có hành vi trái pháp luật đến nhà Minh V, bắt giữ Minh V đưa lên cơ quan Công an. vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm, nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm

nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo phạm tội là do nghi ngờ Minh V là người đã tạt S vào nhà của các bị cáo, mục đích của các bị cáo là bắt Minh V đưa lên cơ quan Công an nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự : Trần Minh V không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Trần Minh V, không đủ cơ sở xác định Minh V có hành vi cho vay nặng lãi, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Trần Kim L1, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với L1 về tội “ Bắt người trái pháp luật”. Công an Quận T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1 về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe người khác” nên không đề cập giải quyết. Trần Kim L1 từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy tố trách nhiệm hình sự đối với Quốc V nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Quốc X, Trần Minh G, Võ Văn Th, Công an Quận T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe người khác”, “Ném đá vào người khác” nên không đề cập giải quyết.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 con dao bằng kim loại, 01 cây gỗ , 01 cây kéo là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Bính Kh, Trần Diễm S phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Bính Kh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Diễm S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Bính Kh, Trần Diễm S cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Bính Kh nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 34 cm, lưỡi dao rộng 4 cm, cán dao bọc nhựa màu đen; 01 (một) cây gỗ màu nâu hình trụ, dài 67 cm, đường kính 07 cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, cán bọc nhựa màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 20/PNK ngày 12/12/2018 của Cơ quan điều tra Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo và nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (2)
- Thi hành án hình sự; (8)
- Các bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (27)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp